

Bản tin chứng khoán

Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- GD CP Ngân Hàng **P.3**
- Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

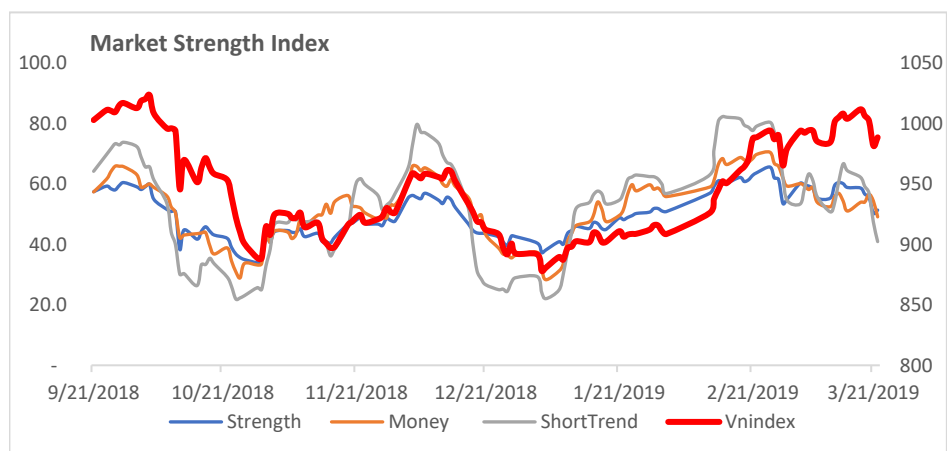
CDN	396.6
VIC	52.4
HPG	49.2
CII	28.3
VHM	27.1
GEX	22.7
CTG	22.4
GAS	20.9
PVD	14.1
CTD	13.7
NVL (4.2)	0
NBB (4.3)	0
YEG (6.0)	0
POW (8.5)	0
SSI (9.1)	0
DXG (12.9)	0
VRE (14.9)	0
VJC (15.5)	0
VCB (25.5)	0

Thị trường cuối tuần xanh nhẹ nhờ nhóm cổ phiếu blue chip mà dẫn đầu là cả 3 cổ phiếu họ Vingroup đều tăng từ 1.5% đến 3%. Khoảng ¾ số cổ phiếu big cap tăng điểm trong khi số còn lại mất điểm cũng không quá lớn. YEG cũng có phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp và giao dịch đã có sự ổn định tương đối trở lại.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 638 tỷ đồng trong đó riêng mua thỏa thuận CDN hết gần 400 tỷ. VIC, HPG, CII, VHM, GEX là những cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong ngày. Phía bán ròng có VCB, VJC, VRE, DXG.

Tính tổng cộng trong tuần khối ngoại mua ròng khoảng 755 tỷ đồng. Khá bất ngờ khi VNM, VRE, BID, POW là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất do trước đó khối ngoại mua ròng khá lớn nhóm cổ phiếu này. Trong khi đó HPG, CTG, VIC, VCB được mua ròng nhiều nhất trong tuần.

Dù chỉ số index hồi phục khá sau một phiên rớt mạnh, nhưng các đường sức mạnh dòng tiền đều khá yếu và đi xuống. Cần một động lực dài hơn để giúp thị trường giữ đà đi lên bền vững. Tuy nhiên về cơ bản thị trường vẫn trong xu hướng điều chỉnh vì vậy nhà đầu tư cần thu hẹp danh mục đưa tài khoản về mức an toàn và chỉ gia tăng tích lũy ở những phiên điều chỉnh.



Vnindex 988.71

▲ +6.93 (+0.71%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
VHM	305,141	91.1	3.29
CTG	83,777	22.5	1.81
PNJ	17,068	102.2	1.69
VRE	81,509	35.0	1.45
VIC	378,526	118.6	1.37
POW	36,299	15.5	1.31
GAS	191,204	99.9	0.91
EIB	21,515	17.5	0.86
BID	119,997	35.1	0.86
REE	10,154	32.8	0.77
SSI	14,002	27.5	0.73
NVL	53,800	57.4	0.70
SAB	160,962	251.0	0.64
DHG	15,546	118.9	0.51
VCB	248,124	66.9	0.45
MBB	49,474	22.9	0.44
STB	22,636	12.6	0.40
VNM	237,702	136.5	0.37
VJC	64,398	118.9	0.34
TPB	18,032	21.2	0.24
BHN	19,031	82.1	0.12
BVH	67,355	96.1	0.10
HNG	13,323	15.0	-
TCB	91,261	26.1	-
HDB	30,411	31.0	-
VPB	51,592	21.0	-
FPT	27,641	45.1	(0.11)
HPG	67,859	32.0	(0.16)
KDH	13,000	31.4	(0.48)
MSN	98,286	84.5	(0.59)
MWG	38,641	87.2	(0.80)
PLX	68,370	59.0	(0.84)
ROS	18,390	32.4	(1.37)

Thông tin MWG:

Công ty CP đầu tư thế giới di động vừa họp ĐHCĐ và đưa một số thông tin về hoạt động kinh doanh. Cho năm tài chính 2019, Công ty đưa kế hoạch doanh thu đạt 108,468 tỷ, lợi nhuận 3,571 tỷ tăng 24% so với 2018. MWG hiện đang có 1027 cửa hàng điện thoại, 766 cửa hàng điện máy và 423 cửa hàng bách hóa xanh. Theo quan sát các cửa hàng điện thoại của MWG có sức bán khá chậm – do tình hình chung của thị trường. Việc công ty mở rộng thêm hoạt động bán đồng hồ có thể thu hút thêm một lượng khách tiềm năng và cũng gia tăng doanh số tốt hơn. Với cửa hàng Bách Hóa xanh hiện đã phủ rộng các tỉnh thành phía Nam với sức bán khá mạnh. So với các chuỗi bán lẻ tương tự thì các cửa hàng của BHX luôn đông khách mua sắm hơn hẳn nhờ mức độ tiện dụng, giá cạnh tranh và thái độ phục vụ chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên. Chuỗi BHX hiện đã huê vốn và có thể chờ thêm 1 năm để có lãi và khi đó BHX có thể là động lực tăng trưởng chủ chốt của MWG trong tương lai.

Cổ phiếu quan tâm:

Nhà đầu tư có thể chờ đợi tích lũy dần đón sóng ngắn hạn. Lưu ý việc giải ngân từng phần và hạn chế sử dụng margin quá cao phòng rủi ro ngắn hạn.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2	Vùng mua
CTG	22.5	-0.4%	20.0	18	20-21
PVS	21.0	-2.8%	20.0	18	19-20
GAS	99.9	-1.7%	92.0	86	94 - 96
TV2	127.7	-1.5%	125.0	118	123-126
MBB	22.9	1.8%	22.0	19	22-22.6
STK	21.6	-5.7%	18.0	16	18-19
VNM	136.5	-0.4%	136.0	123	130-135
VCB	66.9	1.4%	55.0	50	62-64
BID	35.1	-5.6%	28.0	21	32-34
VRE	35.0	-6.7%	33.0	30	32-33
VCI	39.8	-2.9%	38.0	35	38-39
SSI	27.5	-6.8%	27.0	25	27-28
PLX	59.0	-5.4%	58.0	54	57-58



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
AGR	4	-12.5%	148,653	732,122	393%	66.1	66.1	3.1	4.2
GVR	12.8	-11.7%	172,922	741,280	329%	74.6	74.6	8.2	12.8
HCD	4.8	6.3%	263,677	933,424	254%	31.7	31.7	4.8	11.9
HSL	11.9	-7.6%	239,480	796,728	233%	57.9	57.9	10	22.9
C4G	10.4	-15.4%	260,433	837,733	222%	71.6	71.6	7.9	12.2
TLD	6.5	20.0%	468,725	1,404,336	200%	39.8	39.8	6.5	8
SPP	3.9	2.6%	172,681	489,916	184%	49	49	3.7	5.3
IJC	11.8	-11.9%	428,488	1,148,284	168%	77.8	77.8	7.4	11.9
LGL	8.9	-6.7%	131,966	348,446	164%	60.7	60.7	6.8	9.7
TDC	8.8	-8.0%	108,981	285,964	162%	74.1	74.1	7.2	8.9
PVC	6.9	0.0%	157,800	409,524	160%	57.8	57.8	5.6	8.6
HDC	16.3	-1.8%	201,237	522,072	159%	69.3	69.3	12.9	16.4
HHP	16.1	-2.5%	139,443	344,540	147%	55.1	55.1	12.3	17.5
CRC	22.4	-6.7%	101,095	244,102	141%	68	68	13.8	23.2
VNE	4.6	0.0%	213,245	512,240	140%	57	57	3.7	6.2
MBS	16.6	-3.6%	186,244	447,316	140%	66.4	66.4	13.5	19.2
LMH	12.1	19.0%	372,198	879,072	136%	51.2	51.2	10	14.4
BCC	7.9	-2.5%	159,277	361,523	127%	66.4	66.4	6.4	8.2
HAX	17.3	2.3%	115,551	260,400	125%	51.1	51.1	15.4	19
NBB	18.5	0.5%	368,411	828,180	125%	47.7	47.7	17.5	21.9
PXL	7.5	-16.0%	385,865	856,105	122%	77.8	77.8	2.8	7.5
TDH	11.9	-1.7%	455,421	997,766	119%	57.3	57.3	9.7	12.8
LCG	11	-5.5%	953,029	2,054,978	116%	61.6	61.6	7.9	11.6
TTF	3.8	-2.6%	1,452,076	3,121,634	115%	61.3	61.3	2.7	5.6
VGI	25.4	0.0%	416,710	891,535	114%	65.5	65.5	12	28.2
NVB	8.5	0.0%	524,320	1,092,751	108%	47.4	47.4	8	10.5
DPG	60.5	-14.0%	136,406	280,866	106%	79.9	79.9	40.2	61.6
PHR	53.2	-7.5%	569,254	1,153,146	103%	71.2	71.2	25.1	56.2
PHC	14	2.9%	225,246	447,880	99%	54.8	54.8	12.1	15.4



Cổ phiếu đang đi ngang hay chạm các vùng hỗ trợ

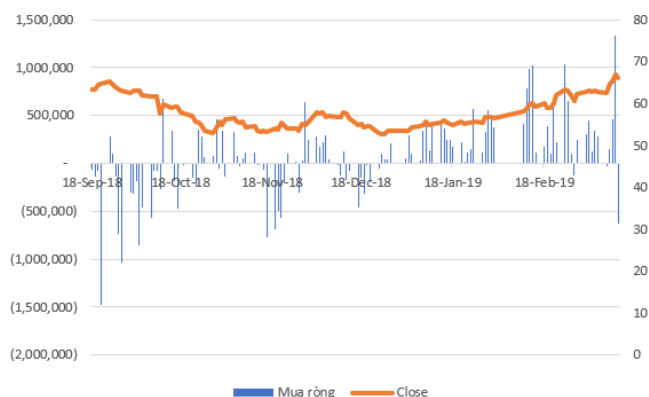
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
CRE	26.3	0.8%	172,655	153,130	-11%	27.4	27.4	26.3	30.3
FMC	27.6	4.7%	133,322	90,258	-32%	30.7	30.7	26.5	32.9
SBT	18.2	4.4%	1,571,925	1,435,100	-9%	30.9	30.9	18.2	21.1
YBM	11.6	17.2%	212,859	143,046	-33%	30.9	30.9	11.4	20.2
TVB	18.9	5.8%	169,177	128,202	-24%	31.3	31.3	18.6	25.9
HCD	4.8	6.3%	263,677	933,424	254%	31.7	31.7	4.8	11.9
TTH	4.8	18.8%	402,405	429,282	7%	33.6	33.6	3.9	6.1
ASM	7.8	6.4%	1,994,027	1,578,242	-21%	34	34	6.8	13.1
CEO	12.6	6.3%	787,098	860,552	9%	35.5	35.5	12.3	14.6
DTD	10.2	8.8%	178,603	94,928	-47%	36.2	36.2	9.9	20
DXG	22.7	6.6%	1,365,999	1,706,148	25%	37	37	22.5	30.5
SJF	4.1	0.0%	740,626	371,800	-50%	37.1	37.1	4	23.5
BSR	13.2	6.8%	1,733,586	2,060,969	19%	37.5	37.5	12	20.9
ROS	32.4	1.9%	4,156,631	6,515,248	57%	38.3	38.3	31.2	42
OIL	14	3.6%	359,396	409,765	14%	38.5	38.5	13.4	17.5
VND	16.5	9.1%	916,897	1,060,846	16%	38.9	38.9	15.6	23.1
DPM	20	0.5%	578,688	354,992	-39%	39	39	17.1	22.9
FLC	5.2	3.8%	8,509,947	7,608,904	-11%	39.3	39.3	4.9	6.2
TCB	26.1	3.1%	2,763,667	2,523,748	-9%	39.7	39.7	25	30.2
TLD	6.5	20.0%	468,725	1,404,336	200%	39.8	39.8	6.5	8
HAG	5.3	9.4%	4,678,427	4,750,640	2%	39.8	39.8	4.7	6.2
IDI	8.3	1.2%	1,027,563	808,480	-21%	40.2	40.2	6.3	12.1
POW	15.5	5.2%	2,843,776	3,474,806	22%	40.3	40.3	13.4	17.5
ANV	26.4	-1.1%	424,617	266,930	-37%	40.4	40.4	22	30.8
VSC	41.8	3.6%	156,783	113,924	-27%	40.6	40.6	37.4	46
VHC	89.7	1.8%	201,828	160,946	-20%	40.7	40.7	85.3	110.1
HAR	4.1	2.4%	638,313	296,430	-54%	41	41	4.1	6.1
MSN	84.5	2.4%	780,335	644,904	-17%	41.3	41.3	75	94



Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	66.9	2,818,480	16.44	3.77	1,185,490	1,637,230	877,154,798	240,691	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	22.5	6,275,060	15.45	1.24	1,005,380	6,100	1,110,506,734	83,777	29.8%	1,456	18,120
BID	HOSE	35.1	1,877,120	16.31	2.19	143,900	228,000	106,535,200	119,997	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.9	4,183,480	7.99	1.45	-	-	432,090,271	49,474	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	26.1	3,214,920	10.78	1.76	583,000	583,000	787,033,936	91,261	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	21	2,493,250	7.22	1.53	-	-	570,052,382	51,592	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.55	3,001,570	13.22	0.96	201,760	680	265,566,989	22,636	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.5	2,816,300	32.73	1.45	-	-	369,796,861	21,515	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	31	1,239,450	10.70	1.81	654,050	520,630	257,607,194	30,411	26.3%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.2	340,730	10.06	1.71	-	-	256,976,757	14,116	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.7	4,204,555	5.56	0.56	270,000	-	112,603,153	9,264	9.4%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.5	1,819,172	7.65	1.87	-	-	386,576,321	38,039	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.5	823,113	65.19	0.79	-	-	112,175	2,530	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.2	504,035	7.19	0.68	-	-	37,238,676	6,900	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	21	6,900	16.99	1.63	-	-	1,138,530	11,550	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19.2	252,828	6.86	1.41	-	-	115,710,712	10,224	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.3	16,080	13.90	0.89	-	-	57,001,000	3,295	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

VHM	3.29
VNG	3.51
GSP	4.07
SMC	4.14
SAV	4.50
CEE	4.55
HMC	5.38
VHG	5.66
YBM	5.68
CMX	6.39
DTA	6.93
YEG	6.94

Top tăng giá HNX

TIG	4.17
VKC	4.17
VC7	4.88
BTW	5.56
KLF	5.88
DST	5.88
THS	8.87
SDD	9.09
SPI	9.09
HKT	9.09
KSD	9.26
HAD	9.43
VCR	9.45
DCS	11.11
VMI	14.29
DPS	16.67

MBS - CTCP Chứng khoán MB - Dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu 1.171 tỷ đồng, tăng 11% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận trước thuế 360 tỷ đồng, tăng 78%. Bên cạnh đó, MBS còn dự kiến phát hành hơn 52 triệu cổ phiếu. Trong đó, 5 triệu cổ phiếu ESOP, giá 10.000 đồng/cổ phiếu; chào bán 35 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cùng với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và phát hành hơn 12,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ 10%.

DPG - CTCP Đạt Phương - Dự kiến trình Đại hội cổ đông thường niên sắp tới kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu tăng 1179% lên 2.812 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 513 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần kết quả năm 2018. Cổ tức từ 10 đến 15%. Ngoài ra, DPG còn muốn phát hành 15 triệu cổ phiếu thường. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2019, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

SAS - CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất - Sẽ trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần 2.859 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 4% lên mức gần 425 tỷ đồng và EPS dự kiến 2.399 đồng.

TCM - Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công - Đã thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 để trình ĐHĐCĐ thường niên sắp tới. Trong đó, kế hoạch doanh thu là 3.953 tỷ đồng, tăng trưởng 8%. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận ròng lại giảm 7% còn gần 242 tỷ đồng.

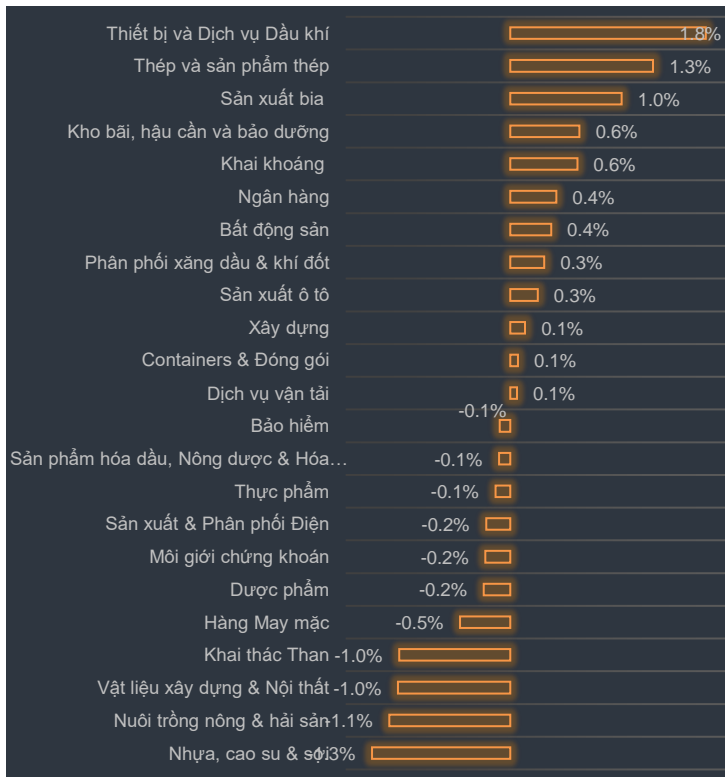
VC7 - CTCP Xây dựng Số 7 - Năm 2019, VC7 đặt kế hoạch doanh thu ở 451 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với thực hiện năm 2018; lãi ròng thì tăng hơn 64% ở con số hơn 33 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 12%.

HTV - CTCP Vận tải Hà Tiên - Đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên sắp tới với chỉ tiêu doanh thu thuần hơn 218 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 36 tỷ đồng.

ACC - CTCP Bê tông Becamex - HDQT thông qua việc điều chỉnh cổ tức năm 2019 xuống còn 5%/vốn điều lệ thay cho kế hoạch lớn hơn hoặc bằng 20%/vốn điều lệ trước đó.

SHI - CTCP Quốc tế Sơn Hà - Ngày 29/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 01/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/5/2019.

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: VCR, DTA, TIG

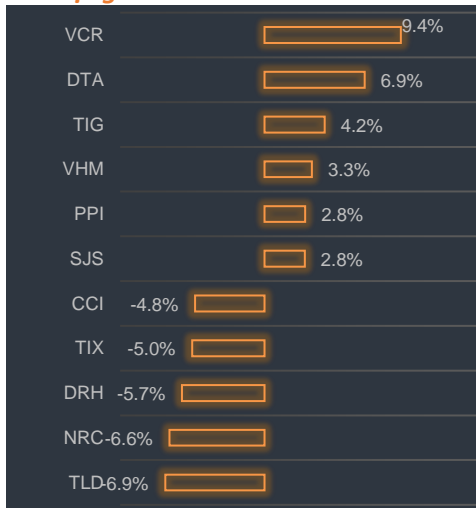
Xây dựng: VMI, VC2, SDD

Dầu khí: PVC, PVB, PGC

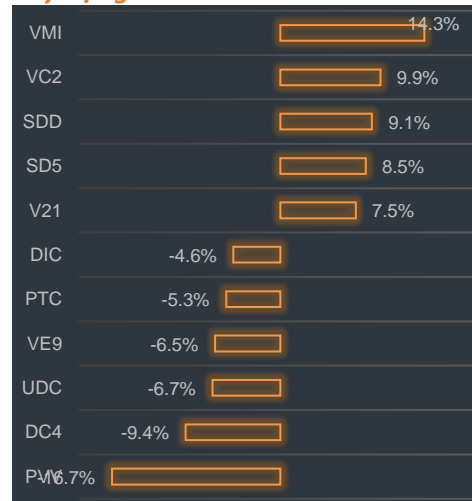
Chứng khoán: ORS, TVB, VND

Ngân hàng: CTG

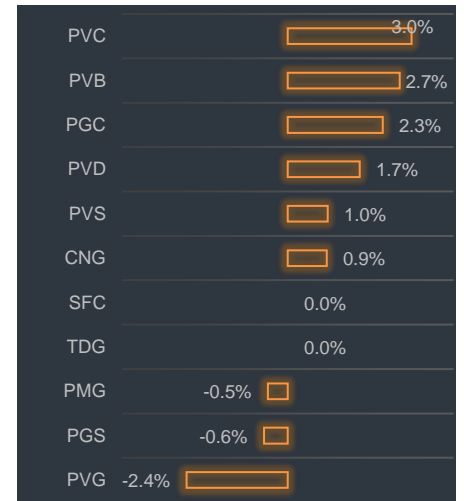
Bất động sản



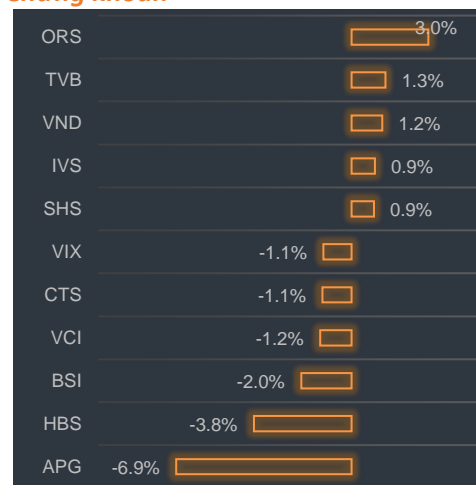
Xây dựng



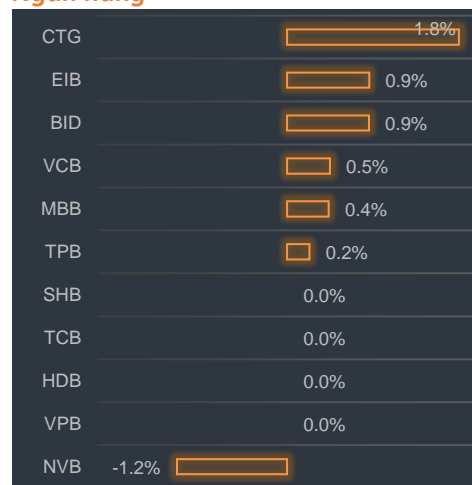
Dầu khí



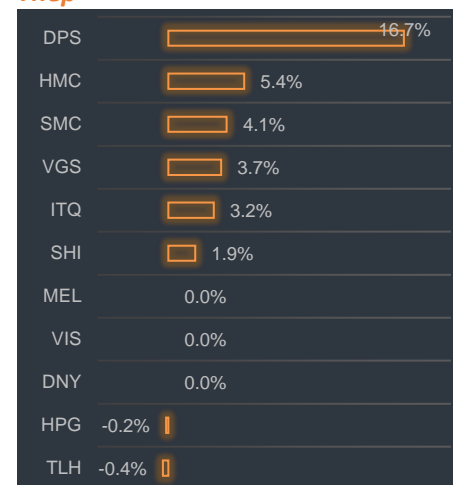
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931